

Số: 805 /QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục Hàng không Việt Nam giai đoạn 2021-2025”

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục hàng không Việt Nam và Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017;

Căn cứ chương trình công tác năm 2021 của Cục Hàng không Việt Nam ban hành theo Quyết định số 257/QĐ-CHK ngày 26/01/2021 và căn cứ yêu cầu thực tiễn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế-Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục Hàng không Việt Nam, giai đoạn 2021-2025”.

Điều 2. Phòng Pháp chế-Hợp tác quốc tế là cơ quan thường trực thực hiện Đề án. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Pháp chế-Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các PCT;
- Văn phòng, các Phòng; TTHK;
- Website Cục HKVN;
- Lưu: VT, PC-HTQT.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Việt Thắng

ĐỀ ÁN
NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC
LÀM CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
CỦA CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-CHK ngày...tháng...năm 2021)

I. MỞ ĐẦU

1.1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa các hoạt động đối ngoại, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại là phương châm và định hướng mà Đảng, Nhà nước, Chính phủ tiếp tục khẳng định, quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra hết sức mạnh mẽ và là xu thế tất yếu trong quan hệ quốc tế hiện nay.

Để thực hiện phương châm và định hướng này, Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chương trình hành động về các nội dung: Đẩy mạnh hội nhập quốc tế; Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị-xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Đẩy mạnh nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030.

Ngành hàng không được xác định là ngành kinh tế kỹ thuật, có tính chất chuyên môn hóa và quốc tế cao, gắn bó chặt chẽ với hàng không quốc tế và tuân thủ các quy định, quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế. Cục Hàng không Việt Nam là cơ quan thực hiện chức năng Nhà chức trách hàng không theo quy định của pháp luật, là đầu mối trong quan hệ hợp tác quốc tế với Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), nhà chức trách hàng không nước ngoài, các tổ chức, diễn đàn hàng không quốc tế khác mà Việt Nam tham gia; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của nhà chức trách hàng không, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của ICAO.

Trong những năm qua, công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục Hàng không Việt Nam đã thu được những kết quả nhất định trong việc mở rộng thị trường vận chuyển hàng không, đảm bảo an ninh, an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế, tranh thủ được kinh nghiệm về quản lý hiện đại, tuân thủ và chuyển hóa các quy định, tiêu chuẩn quốc tế vào các văn bản quy phạm pháp luật về hàng không, hội nhập ngày càng sâu rộng và thực chất hơn trong các khuôn khổ hợp tác khu vực; mở rộng các cam kết về đầu tư và dịch vụ trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

Tiến trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ của đất nước nói chung và ngành hàng không nói riêng đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác công

tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế thực sự có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng để đáp ứng được yêu cầu của hội nhập, tham mưu kịp thời các vấn đề nảy sinh trong quá trình hội nhập, tận dụng được các cơ hội để phát triển ngành hàng không đồng thời góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

1.2. Phạm vi của Đề án

Đề án nâng cao năng lực đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN). Đối tượng hưởng lợi của Đề án là các công chức làm công tác hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế tại Cục HKVN.

1.3. Căn cứ xây dựng Đề án

1.3.1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về Hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về Hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị-xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới;

- Chỉ thị 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030.

- Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không.

- Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Cục HKVN và Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sử đổi, bổ sung Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017.

- Quyết định số 1283/QĐ-CHK ngày 25/7/2018 của Cục trưởng Cục HKVN ban hành Đề án “Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về hàng không dân dụng giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”.

1.3.2. Căn cứ thực tiễn

Đẩy mạnh nâng cao nhận thức về các cơ hội và thách thức của hội nhập quốc tế đối với ngành hàng không và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp hàng

không đồng thời đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn cho các hoạt động hàng không dân dụng là một yêu cầu hết sức cần thiết trong bối cảnh tự do hóa hàng không, xu thế mở cửa bầu trời hiện nay trong hoạt động hàng không quốc tế.

Để thực hiện hoá chủ trương của Chính phủ quyết tâm “Xây dựng Chính phủ kiến tạo, hành động, phục vụ nhân dân”, việc chủ động hội nhập quốc tế của ngành hàng không là một yêu cầu cấp thiết.

Hội nhập quốc tế trong ngành hàng không đặt ra nhiệm vụ phải tích cực chủ động thực hiện các cam kết quốc tế; tăng cường kết nối giao thông vận tải; phát triển hạ tầng hàng không hiện đại; tăng cường công tác hợp tác quốc tế và công tác thông tin đối ngoại nhằm tận dụng các nguồn lực bên ngoài; tham gia có hiệu quả vào các cơ chế hợp tác, các khuôn khổ pháp lý quốc tế về hàng không dân dụng; xây dựng thể chế và nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế.

Để đáp ứng được những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, đòi hỏi đội ngũ công chức, viên chức ngành hàng không nói chung và nhất là đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục Hàng không Việt Nam nói riêng cần có trình độ ngoại ngữ tốt, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đầy đủ, kỹ năng, thực tiễn quốc tế chuyên sâu, bản lĩnh chính trị vững vàng và đặc biệt là tâm thế chủ động “kiến tạo, hành động, phục vụ” để đáp ứng được yêu cầu của quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng, mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực hàng không.

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục HKVN trong thời gian qua còn một số tồn tại, hạn chế như chưa phát huy có hiệu quả, chưa tận dụng tốt các cơ hội trong các mối quan hệ quốc tế, còn chậm triển khai công tác gia nhập các công ước quốc tế có lợi cho ngành hàng không, tham gia chưa thực sự có hiệu quả vào các cơ chế hợp tác kỹ thuật khu vực trong lĩnh vực an ninh, an toàn hàng không, khai thác quản lý cảng hàng không, chưa thực sự phát huy được vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế.

Nguyên nhân một phần là do đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế còn thiếu về số lượng và năng lực chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu công tác một cách tốt nhất.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA CỤC HKVN

2.1. Thực trạng công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục HKVN

2.1.1. Gia nhập, ký kết các Điều ước quốc tế về hàng không

a) Gia nhập các Công ước quốc tế về hàng không dân dụng

Việt Nam đã tham gia vào 15 Điều ước quốc tế trong hệ thống Công ước Chi-ca-gô; 04 Điều ước quốc tế về các quy định, nguyên tắc vận chuyển hàng không quốc tế; và 04 Điều ước quốc tế về an ninh hàng không. Việt Nam đã tham gia cơ bản vào hệ thống công ước quốc tế về hàng không dân dụng trong các lĩnh vực

vực. Các quy định của các Công ước quốc tế về cơ bản đã được chuyển hóa vào hệ thống pháp luật Việt Nam.

Trong lĩnh vực hàng không dân dụng hiện nay có 5 Công ước quốc tế cùng hệ thống Nghị định thư sửa đổi bổ sung liên quan để xử lý các yếu tố về tư pháp quốc tế (quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài). Hiện nay Việt Nam đã tham gia vào 03 trong số 05 công ước về tư pháp quốc tế. Việc tham gia vào các Công ước trong lĩnh vực tư pháp quốc tế thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc thực thi các nghĩa vụ quốc tế trong vấn đề bảo vệ người tiêu dùng. Các nội dung điều ước quốc tế đều được nội luật hóa hoặc được ghi nhận và có cơ chế áp dụng trực tiếp, giúp tạo lập được khuôn khổ pháp lý tốt hơn trong các quan hệ kinh tế, thương mại và quyền lợi người tiêu dùng.

b) Ký kết Hiệp định, Thỏa thuận hàng không song phương

Tính đến nay, Việt Nam đã ký kết 69 Hiệp định hàng không song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ ở khắp các châu lục từ châu Á, châu Âu, Bắc Mỹ đến châu Úc, châu Phi và 06 Hiệp định đa biên về tự do hóa vận tải hàng không. Với hệ thống Hiệp định đã ký kết, thị trường hàng không Việt Nam hiện có sự tham gia khai thác của 70 hãng hàng không nước ngoài từ 25 quốc gia/vùng lãnh thổ và 5 hãng hàng không của Việt Nam là Vietnam Airlines, VietJet Air, Pacific Airlines, Bamboo Airways và VASCO. Tại thị trường quốc tế, 70 hãng hàng không nước ngoài và 3 hãng hàng không Việt Nam đang khai thác 130 đường bay quốc tế giữa Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc, Hải Phòng, Đà Lạt, Vân Đồn kết nối 28 quốc gia/vùng lãnh thổ. Việc ký kết và triển khai thực hiện các Hiệp định hàng không song phương và đa biên đã đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường hàng không. Đồng thời góp phần bảo vệ về mặt pháp lý cho các hãng hàng không Việt Nam trong hoạt động khai thác quốc tế.

2.1.2. Tăng cường hợp tác đa phương

a) Hợp tác khu vực ASEAN

Việt Nam cùng các nước ASEAN đã ký kết 03 Hiệp định đa biên về vận tải hàng không, gồm: Hiệp định đa biên ASEAN về tự do hoá hoàn toàn dịch vụ vận chuyển hàng hoá đường không (MAFLAFS); Hiệp định đa biên ASEAN về vận tải hàng không (MAAS); và Hiệp định đa biên ASEAN về tự do hoá hoàn toàn dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường hàng không (MAFLPAS). Ngoài ra, Việt Nam chủ động và đẩy mạnh các cam kết trong lĩnh vực dịch vụ vận tải hàng không vận tải hàng không trong khuôn khổ Hiệp định khung ASEAN về Dịch vụ (AFAS) với việc cam kết mở cửa thị trường trong 11 phân ngành dịch vụ. Đối với ASEAN, Việt Nam đã đạt mục tiêu của các Lãnh đạo ASEAN về Thị trường hàng không thống nhất ASEAN vào năm 2015.

b) Hợp tác trong khuôn khổ APEC

Kể từ năm 1999, Việt Nam bắt đầu tham gia các hoạt động hợp tác vận tải hàng không APEC trong cơ chế Nhóm công tác giao thông vận tải APEC (TPT-WG). Việt Nam cũng đã đưa ra các cam kết tự nguyện về các dịch vụ vận tải hàng

không ở mức độ phù hợp với yêu cầu chung đối với các nền kinh tế thành viên; tích cực thực hiện 8 ưu tiên tự do hoá vận tải hàng không đã được các Bộ trưởng Giao thông vận tải APEC thông qua năm 1995, và thực hiện lộ trình tự do hoá dịch vụ vận tải hàng không nêu trong Chương trình Hành động quốc gia của Việt Nam về vận tải hàng không nhằm thực hiện mục tiêu Bogor của APEC là tự do hoá vận tải hàng không vào năm 2010 đối với các nền kinh tế phát triển và 2020 đối với các nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam. Việt Nam đã và đang tích cực tham gia vào tiến trình hội nhập vận tải hàng không trong APEC theo lộ trình và ở mức độ phù hợp trong lĩnh vực tự do hóa vận tải hàng không và hiện nay cũng đang tích cực tham gia vào xây dựng các nội dung đảm bảo an ninh, an toàn hàng không và bảo vệ môi trường hàng không.

c) Mở cửa thị trường đối với dịch vụ hàng không

Năm 2007, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) với cam kết mở cửa thị trường trong lĩnh vực Dịch vụ vận tải hàng không gồm: Bán và tiếp thị sản phẩm; Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay và Dịch vụ đặt, giữ chỗ bằng máy tính. Việt Nam đã thực hiện mở cửa thị trường và lộ trình mở cửa theo cam kết. Hiện nay các dịch vụ này cũng được Việt Nam sẵn sàng cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và Việt Nam đã tham gia hoặc đang trong quá trình đàm phán.

Cho đến nay, Việt Nam đã ký kết và gia nhập các hiệp định thương mại tự do, bao gồm: Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA) ký ngày 27/02/2009; Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á-Âu (VN-EAEU FTA) ký ngày 29/5/2015; Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Hồng Kông (AKHFTA) ký ngày 12/11/2017; Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) ký ngày 08/3/2018 và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA) ký ngày 30/6/2019 và ngày 15/11/2020 Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) chính thức được ký kết trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 được tổ chức tại Hà Nội. Tại các hiệp định thương mại tự do này, Việt Nam cam kết mở cửa thị trường và theo lộ trình các lĩnh vực đầu tư và dịch vụ vận tải hàng không gồm: bán và tiếp thị sản phẩm; bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay; đặt, giữ chỗ bằng máy tính; cung cấp dịch vụ kỹ thuật mặt đất tại các cảng hàng không, sân bay; cung cấp suất ăn trên tàu bay; thuê và cho thuê tàu bay không kèm tổ bay; sản xuất phương tiện hàng không.

2.1.3 Hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực chuyên ngành hàng không:

a) Lĩnh vực vận tải hàng không

Thực hiện định hướng tự do hóa vận tải hàng không theo khuyến nghị của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), chính sách về vận tải hàng không của Việt Nam đã có sự chuyển hướng mạnh mẽ từ chính sách bảo hộ sang chính sách nới lỏng kiểm soát các quyền tiếp cận thị trường trong khuôn khổ song phương cũng như đa phương, trên cơ sở cân bằng lợi ích, đồng thời tăng cường

các quy định mới về an toàn, an ninh hàng không theo khuyến cáo của ICAO. Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong hội nhập trong khu vực ASEAN. Chủ động hội nhập giúp thị trường hàng không phát triển nhanh đồng thời với việc đảm bảo an ninh, an toàn, góp phần giúp thị trường vận tải hàng không Việt Nam tăng trưởng nhanh, ở mức hai con số liên tục trong 10 năm qua.

b) Lĩnh vực An toàn hàng không

Công tác đảm bảo an toàn hàng không được xác định là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của ngành hàng không. Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an toàn hàng không có vai trò đặc biệt quan trọng và đã được chú trọng trong thời gian qua nhằm đảm bảo ngành hàng không dân dụng Việt Nam tuân thủ, đáp ứng hệ thống tiêu chuẩn quốc tế, các khuyến cáo cũng như tận dụng được các kinh nghiệm an toàn hàng không trên thế giới.

Tăng cường hợp tác quốc tế với các tổ chức quốc tế, các nhà chức trách hàng không, nhà sản xuất tàu bay, các học viện hàng không của nhiều nước tiên tiến trên thế giới nhằm nâng cao năng lực giám sát an toàn, điều tra tai nạn sự cố tàu bay, đào tạo nâng cao năng lực giám sát viên an toàn hàng không như: Hoa Kỳ, Pháp, Úc, Xing-ga-po, Hàn Quốc, Trung Quốc; các tập đoàn sản xuất tàu bay Boeing và Airbus; Công ty sản xuất động cơ Roll Royce.

Hệ thống giám sát an toàn quốc gia đã được cải thiện đáng kể cơ bản phù hợp với quy định quốc tế; năng lực của giám sát viên an toàn và năng lực giám sát hàng không dân dụng quốc gia cũng được tăng lên và phát huy hiệu quả.

c) Lĩnh vực Quản lý hoạt động bay

Ngày 08/12/1994, vào lúc 00h00 giờ quốc tế, Việt Nam đã chính thức giành lại quyền điều hành vùng Thông báo bay (FIR) Hồ Chí Minh sau 18 năm đàm phán với ICAO, các tổ chức quốc tế và một số quốc gia trong khu vực. Việt Nam có hệ thống trang thiết bị quản lý bay tiên tiến, đảm bảo điều hành 02 FIR Hà Nội và Hồ Chí Minh với quy mô cung cấp dịch vụ trên diện tích rộng gần 1,2 triệu km², trực tiếp cung cấp các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay trên 35 đường hàng không trong nước và 36 đường hàng không quốc tế cho trên 100 hãng hàng không bay qua, bay đi và đến Việt Nam với hàng trăm ngàn chuyến bay an toàn mỗi năm.

Hội nhập tích cực với ngành quản lý bay trong khu vực, tuân thủ các khuyến nghị, hướng dẫn của ICAO. Hoạt động hợp tác quốc tế được chú trọng nhằm tận dụng kinh nghiệm, nguồn lực hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý điều hành bay cho Việt Nam.

d) Lĩnh vực bảo vệ Môi trường trong hoạt động hàng không

Chú trọng công tác đảm bảo môi trường trong hoạt động hàng không. Triển khai thực hiện các Nghị quyết A37 và Nghị quyết A38-18 của Đại hội đồng ICAO, Việt Nam đã ban hành Kế hoạch hành động giảm phát khí thải CO₂ trong hoạt động hàng không dân dụng Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020 và đã đệ trình cho ICAO kế hoạch này. Ngoài ra, thực hiện quy định tại Phụ lục 16 (Bảo vệ Môi

trường) của ICAO về giảm thiểu tiếng ồn trong hoạt động hàng không dân dụng và Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải” trong giai đoạn 2013-2020, từ năm 2014, Việt Nam tăng cường sự hợp tác và tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của ICAO, Tổ chức UNDP của Liên Hợp quốc và hợp tác với các nước về giám sát tiếng ồn và lập bản đồ tiếng ồn tại các cảng hàng không sân bay Việt Nam và trong lĩnh vực xây dựng sân bay sinh thái (Eco-Airport) tại Việt Nam.

đ) Lĩnh vực An ninh hàng không

An ninh hàng không của Việt Nam là một thành phần của chuỗi bảo đảm an ninh hàng không khu vực và toàn cầu, góp phần bảo vệ các hoạt động hàng không dân dụng khỏi các hành vi can thiệp bất hợp pháp. Công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng được thực hiện theo các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành về an ninh hàng không của ICAO.

Các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành của ICAO trong lĩnh vực an ninh hàng không đã được chuyển hóa vào hệ thống pháp luật về an ninh hàng không của Việt Nam như: Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014; các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; Thông tư của Bộ Giao thông vận tải về Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam; Thông tư của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không.

Chỉ định Đầu mối liên lạc (PoC) tham gia Mạng lưới liên lạc an ninh hàng không của ICAO, APEC và ASEAN để kịp thời trao đổi thông tin về các mối đe dọa an ninh hàng không trên toàn cầu và nhằm hợp tác chia sẻ kinh nghiệm, thực tiễn tốt về an ninh hàng không. Hợp tác quốc tế đóng vai trò quan trọng giúp cho hệ thống bảo đảm an ninh hàng không của Việt Nam vững mạnh, hiệu quả, chủ động phòng ngừa và ứng phó khi xảy ra các hành vi can thiệp bất hợp pháp, xây dựng hệ thống bảo đảm an ninh hàng không theo hướng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Công tác hợp tác quốc tế được đẩy mạnh giúp hệ thống giám sát an ninh hàng không quốc gia được thiết lập, duy trì và đánh giá hiệu quả một cách thường xuyên và liên tục, đội ngũ nhân viên làm công tác an ninh hàng không dần được nâng cao về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

e) Thu hút đầu tư nước ngoài trong phát triển hạ tầng cảng hàng không, sân bay

Khuyến khích đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực vận tải hàng không và cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay (CHKS), Chính phủ đã ban hành Nghị định 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày

08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, theo đó quy định “Tỷ lệ vốn của nhà đầu tư nước ngoài chiếm không quá 34% vốn điều lệ” đối với lĩnh vực kinh doanh vận tải hàng không và “không quá 30% vốn điều lệ” đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không tại CHKSĐ.

Mặc dù không có đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng CHKSĐ và đảm bảo hoạt động bay, tuy nhiên ngành hàng không Việt Nam đã thu hút được đầu tư nước ngoài (nguồn vốn ODA) vào lĩnh vực kết cấu hạ tầng CHKSĐ để đầu tư xây dựng các công trình lớn có ý nghĩa với ngành hàng không như: Dự án Nhà ga hành khách quốc tế T2- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất hoàn thành và đưa vào khai thác năm 2007; Dự án Nhà ga hành khách quốc tế T2 – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài hoàn thành và đưa vào khai thác tháng 01/2015. Tổng vốn ODA của các dự án này khoảng 15.049 tỷ đồng.

Ngoài ra, hợp tác quốc tế thu hút được nguồn vốn, kinh nghiệm nước ngoài trong các dự án tư vấn rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng CHKSĐ, xây dựng các phương án mở rộng các cảng hàng không quốc tế lớn như Tân Sơn Nhất, Nội Bài với những tầm nhìn dài hạn để đáp ứng được lưu lượng vận chuyển hành khách và hàng hóa ngày càng gia tăng.

2.1.4. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

Công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của ngành hàng không dân dụng trong thời gian qua ngày càng được đẩy mạnh sâu rộng và đã đạt được những kết quả nhất định:

- Việc trở thành thành viên chính thức của ICAO là bước quan trọng cho quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của ngành hàng không Việt Nam. Việt Nam đã chính thức trở thành một thành viên của cộng đồng hàng không quốc tế, một mặt giúp Việt Nam giải quyết được các vấn đề có liên quan trong khu vực một cách bình đẳng và đảm bảo được lợi ích về chủ quyền của Việt Nam (như vấn đề Vùng thông báo bay -FIR), mặt khác đóng góp cho sự phát triển chung của hàng không thế giới và khu vực;

- Việc gia nhập các điều ước quốc tế về hàng không dân dụng khẳng định Việt Nam tuân thủ các quy định chung của cộng đồng hàng không quốc tế về an toàn, an ninh, vận chuyển hàng không, qua đó giúp nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế và nâng cao chất lượng hoạt động của toàn ngành hàng không;

- Việc tăng cường đàm phán ký kết các hiệp định vận chuyển hàng không song phương, đa phương về mặt kinh tế đã mở ra nhiều cơ hội thương mại, mở rộng thị trường cho các hãng hàng không trong nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các hãng hàng không nước ngoài khai thác đến thị trường Việt Nam;

- Việc tham gia đầy đủ vào các cơ chế hợp tác khu vực về an ninh, an toàn hàng không, quản lý hoạt động bay, cảng hàng không sân bay giúp Việt Nam tận dụng được các kinh nghiệm từ các nước, tận dụng được sự hỗ trợ giúp đỡ của ICAO và các quốc gia có thể mạnh về hàng không dân dụng; cập nhật kịp thời các quy định, tiêu chuẩn, khuyến cáo và các thông tin liên quan cho sự phát triển của ngành hàng không;

- Việc tham gia tích cực vào các diễn đàn hợp tác khu vực như Tiểu vùng CLMV (Căm-pu-chia, Lào, Mi-an-ma và Việt Nam), ASEAN, APEC giúp giải quyết các vấn đề chung như an ninh, an toàn hàng không, kế hoạch không vận khu vực, bảo vệ môi trường đồng thời giúp thực hiện quá trình tự do hóa theo lộ trình, phù hợp với trình độ, mức độ phát triển của từng quốc gia để đảm bảo sự phát triển bền vững. Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong hội nhập trong khu vực ASEAN, góp phần giúp thị trường vận tải hàng không Việt Nam tăng trưởng nhanh, ở mức hai con số liên tục trong hơn 10 năm qua.

- Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng các cam kết trong các lĩnh vực hàng không trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia ký kết như Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA).

- Tăng cường và đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hàng không dân dụng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy nhanh hơn tiến trình hội nhập quốc tế về hàng không dân dụng;

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường, tận dụng được sự giúp đỡ của ICAO, các tổ chức quốc tế của Liên hợp quốc (như UNDP) trong công tác nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch, chương trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng.

- Vai trò, vị thế của ngành hàng không ngày càng được nâng cao. Theo đánh giá của Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA), hàng không Việt Nam là một trong các nước có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương về vận chuyển hành khách với dự báo là 178% trong vòng 20 năm tới. Cũng theo dự báo của IATA, giai đoạn tới 2035, Việt Nam là một trong bốn thị trường hàng không phát triển nhanh nhất trong khu vực, đứng sau Trung Quốc, Ấn Độ và In-đô-nê-xia.

b) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh hiệu quả thực hiện như trên, công tác hợp tác quốc tế về quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng không thời gian qua còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Việc triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác chưa thực sự hiệu quả do các đơn vị trong ngành chưa thực sự chủ động, đề xuất, xây dựng các đề án, chương trình hợp tác;

- Hiệu quả, chất lượng tham gia vào các hoạt động quốc tế chưa cao. Chưa chủ động đưa ra những đề xuất, kiến nghị tại các hội nghị, diễn đàn do ICAO tổ chức; chưa triệt để khai thác, sử dụng, phát huy kết quả, kinh nghiệm từ các hoạt động quốc tế;

- Huy động nguồn vốn đầu tư nước ngoài phát triển kết cấu hạ tầng hàng không còn chưa đạt hiệu quả do đặc thù kết cấu hạ tầng hàng không đặc biệt hạ tầng CHKS liên quan đến yếu tố an ninh, quốc phòng (sân bay dùng chung), các hạng mục, công trình đầu tư chuyên ngành đòi hỏi vốn lớn, khả năng thu hồi vốn thấp nên chưa hấp dẫn nhà đầu tư, đặc biệt là đầu tư theo hình thức đối tác công-tư (PPP);

- Chưa có kế hoạch hợp tác dài hạn với các đối tác chiến lược nước ngoài trong đào tạo, huấn luyện nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ cho nguồn nhân lực hàng không;

- Đội ngũ cán bộ làm công tác hợp tác quốc tế còn mỏng và còn hạn chế về kỹ năng, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ;

- Nguồn kinh phí phục vụ hoạt động hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu còn thiếu so với yêu cầu.

2.2. Thực trạng đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục HKVN.

2.2.1. Về cơ quan Hợp tác quốc tế

Tháng 2 năm 2016, một cơ quan hợp tác quốc tế chuyên trách được tách ra từ Phòng Pháp chế-Hợp tác quốc tế và trở thành Phòng Hợp tác quốc tế.

Phòng Hợp tác quốc tế được kiện toàn tổ chức, chịu trách nhiệm theo dõi và triển khai thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục HKVN. Thực hiện chủ trương tinh giản bộ máy hành chính đối với các cơ quan nhà nước, đến tháng 10 năm 2020, Phòng Hợp tác quốc tế được sáp nhập lại với Phòng Pháp chế, trở thành Phòng Pháp chế-Hợp tác quốc tế.

Phòng Pháp chế-Hợp tác quốc tế, ngoài thực hiện nhiệm vụ về công tác pháp chế, tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục HKVN, với các nội dung sau:

- Tham mưu giúp Cục trưởng Cục HKVN thực hiện công tác hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực hàng không dân dụng, thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình dài hạn, 5 năm và hàng năm về hoạt động đối ngoại, chương trình, nội dung về hội nhập quốc tế;

+ Xây dựng các dự thảo điều ước quốc tế về hàng không dân dụng; các đề án gia nhập các điều ước quốc tế và tổ chức quốc tế về hàng không dân dụng;

+ Tổ chức tham gia đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế; thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các điều ước quốc tế đã ký kết hoặc gia nhập;

+ Chủ trì hoặc phối hợp triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật trong khuôn khổ hợp tác đa phương, song phương, khu vực;

+ Nghiên cứu các thông tin về tình hình hợp tác khu vực và quốc tế; các kinh nghiệm và chính sách phát triển hàng không dân dụng của các nước;

+ Thực hiện công tác thông tin đối ngoại; Xử lý các vấn đề liên quan đến công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế;

+ Đầu mối quan hệ với ICAO, các nhà chức trách hàng không, các tổ chức, diễn đàn hàng không quốc tế mà Việt Nam tham gia.

2.2.2. Đội ngũ công chức làm công tác chuyên môn về hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế

Hiện nay đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế, từ Phòng Hợp tác quốc tế được chuyển nguyên trạng, gồm:

- Số lượng: 06 công chức.

- Trình độ: Cử nhân (100%); Thạc sỹ (50%).

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ, quan hệ quốc tế của các Trường ngoại ngữ, Học viện Ngoại giao.

- Vị trí việc làm: Đội ngũ công chức đang thực hiện các nhiệm vụ theo 02 vị trí việc làm được phê duyệt, gồm: Công tác hợp tác quốc tế (song phương, đa phương) và Công tác Điều ước quốc tế.

2.2.3. Công chức thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế lĩnh vực chuyên môn sâu.

Do tính chất quốc tế hóa cao, hoạt động hàng không trong nước gắn với hàng không quốc tế thông qua việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, chịu sự giám sát của các tổ chức hàng không quốc tế cũng như các nhà chức trách hàng không nước ngoài khác, tham gia vào quá trình tự do hóa vận tải hàng không, mở cửa thị trường trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, thể hiện trong các lĩnh vực an ninh, an toàn, vận tải hàng không, cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, khai thác quản lý cảng hàng không sân bay, bảo vệ môi trường. Hầu hết các Phòng chuyên môn của Cục HKVN đều phân công lãnh đạo, chuyên viên theo dõi và thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn quản lý của mình.

2.2.4. Đánh giá

a) Thuận lợi:

- Việc sáp nhập hai cơ quan hợp tác quốc tế và pháp chế giúp tăng cường và tận dụng được nguồn lực thực hiện công tác hội nhập quốc tế; hỗ trợ, bổ sung thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn đối với các nội dung có mối quan hệ liên thông giữa hai nhiệm vụ hợp tác quốc tế và pháp chế.

- Triển khai thuận lợi công tác nghiên cứu, gia nhập các công ước quốc tế có lợi cho ngành hàng không; chuyển hóa các quy định quốc tế vào pháp luật và quy định trong nước nhằm điều chỉnh các hoạt động hàng không phù hợp với tiêu chuẩn và thực tiễn quốc tế.

- Đội ngũ công chức trẻ, được đào tạo cơ bản, chính quy; hăng say, nhiệt tình trong công việc và luôn có tinh thần học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Khó khăn:

- Đội ngũ làm công tác hợp tác quốc tế được đào tạo cơ bản, đúng chuyên ngành. Tuy nhiên trình độ không đồng đều, nhất là trình độ về ngoại ngữ để có thể đáp ứng một cách tốt nhất yêu cầu của công việc.

- Kiến thức về luật pháp quốc tế, các lĩnh vực chuyên ngành hàng không chưa cao, dẫn đến những khó khăn nhất định trong các hoạt động quốc tế, công tác xử lý các vấn đề có tính chất nhạy cảm, công tác tham mưu về hội nhập quốc tế, hiệu quả, chất lượng tham gia vào các hoạt động quốc tế chưa cao.

- Việc xác định vị trí việc làm cho cơ quan hợp tác quốc tế chưa phù hợp với thực tiễn, nhu cầu công việc. Số lượng công chức còn thiếu so với yêu cầu.

- Công chức làm công tác hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế của các cơ quan chuyên môn khác đều là kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo cơ bản, trình độ ngoại ngữ còn hạn chế và còn thiếu kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng đàm phán quốc tế.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA CỤC HKVN

3.1. Quan điểm

Triển khai cụ thể hóa quyết tâm của Chính phủ “xây dựng Chính phủ kiến tạo, hành động, phục vụ nhân dân”. Chuyển trọng tâm công tác hợp tác quốc tế từ bị động sang chủ động, từ thích nghi với môi trường quốc tế sẵn có sang chủ động tham gia đề xuất các sáng kiến có lợi cho Việt Nam.

Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế cần được chú trọng, có ý nghĩa quan trọng để đạt được hiệu quả, mục tiêu hội nhập quốc tế của ngành hàng không. Tăng cường

hợp tác quốc tế và có hiệu quả trở thành một trong những nguồn lực quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững của ngành hàng không.

Đảm bảo tích cực, chủ động, hiệu quả trong công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế phục vụ cho sự phát triển bền vững của ngành hàng không Việt Nam trong thời kỳ mới, đồng thời góp phần nâng cao vị thế của ngành hàng không Việt Nam (HKVN) trong khu vực.

3.2. Mục tiêu

3.2.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng được nguồn nhân lực làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế đáp ứng đầy đủ năng lực về chuyên môn, bản lĩnh chính trị vững vàng, chủ động, sáng tạo tham mưu trong công tác đối ngoại, nhằm đảm bảo tiên trình hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả của ngành HKVN, nhất là mục tiêu phấn đấu trở thành thành viên Hội đồng ICAO và có đại diện thường trực của Việt Nam tại ICAO trong thời gian tới.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2025, 100% đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế được:

- Nâng cao kiến thức về pháp luật trong nước; luật pháp và các qui định quốc tế về hàng không dân dụng; kiến thức về hội nhập quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế;

- Nâng cao kinh nghiệm thực tiễn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực của ngành hàng không;

- Trang bị kỹ năng cơ bản trong đàm phán quốc tế; giải quyết các tranh chấp quốc tế.

- Nâng cao trình độ tiếng Anh, chú trọng tiếng Anh chuyên ngành hàng không.

- Lựa chọn một số đồng chí đủ năng lực, sẵn sàng tham gia cơ quan thường trực của Việt Nam tại ICAO.

3.3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước trong công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế đồng thời giữ vững độc lập, tự chủ, vì lợi ích quốc gia, dân tộc và lợi ích ngành hàng không:

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế của Cục HKVN về tầm quan trọng của công tác này đối với sự phát triển của ngành HKVN, nâng cao vị thế của ngành HKVN và góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia.

- Rà soát các nhiệm vụ hợp tác quốc tế, chương trình kế hoạch hội nhập quốc tế. Xác định các yêu cầu, mục tiêu cụ thể, trọng tâm của công tác đối ngoại, hội nhập trong giai đoạn tới, đặc biệt hướng tới mục tiêu Việt Nam phấn đấu trở thành thành viên của Hội đồng ICAO.

3.3.2. Nâng cao năng lực trình độ ngoại ngữ và chuyên môn nghiệp vụ:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện bồi dưỡng tiếng Anh (trong và ngoài nước) cho công chức làm công tác đối ngoại;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ, nhất là đào tạo về kiến thức chuyên ngành hàng không;

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và các qui định, quy tắc quốc tế; pháp luật và các quy định trong nước về hàng không dân dụng trong các lĩnh vực an ninh, an toàn hàng không và quản lý hoạt động bay; các Công ước quốc tế về hàng không dân dụng mà Việt Nam tham gia.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo tiếng Anh chuyên ngành hàng không và kiến thức về quản lý hàng không.

- Nâng cao trình độ tin học, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn của cơ quan.

3.3.3. Bồi dưỡng kiến thức đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế:

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế, ngoại giao kinh tế; kỹ năng đàm phán quốc tế.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về luật quốc tế; giải quyết tranh chấp quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Tiến độ thực hiện

Đề án dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch cụ thể như sau:

- Trong năm 2021:

+ Thuyết minh trình Đề án để phê duyệt;

+ Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ thường trực triển khai thực hiện Đề án;

+ Rà soát các nhiệm vụ của từng công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế; xác định các nhu cầu, yêu cầu nâng cao năng lực; Xây dựng các kế hoạch đào tạo, tập huấn theo các nhu cầu cụ thể.

+ Tổ chức các chương trình bồi dưỡng về: Kiến thức về hội nhập quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế; Kỹ năng đàm phán quốc tế; Cách thức giải quyết các tranh chấp quốc tế.

- Trong năm 2022:

+ Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng: Kiến thức chuyên ngành hàng không; Kiến thức về công tác đối ngoại; Nâng cao trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh).

+ Tổ chức tuyển dụng nhân sự làm công tác hợp tác quốc tế cho Phòng Pháp chế-Hợp tác quốc tế.

- Trong năm 2023:

+ Tổ chức các chương trình bồi dưỡng: Kỹ năng đàm phán tiếng Anh; Kiến thức pháp luật và các quy định, quy tắc quốc tế; pháp luật và các qui định trong nước về hàng không dân dụng trong các lĩnh vực an ninh, an toàn hàng không và quản lý hoạt động bay; các Công ước quốc tế về hàng không dân dụng mà Việt Nam tham gia.

+ Tổ chức sơ kết đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện Đề án: Điều chỉnh, bổ sung nhu cầu, kế hoạch (nếu có).

- Trong năm 2024:

+ Tổ chức các chương trình bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế và ngoại giao kinh tế; Các khu vực tự do thương mại; Các nội dung các cam kết của Việt Nam trong các khuôn khổ hợp tác ASEAN, WTO và các hiệp định tự do thương mại thế hệ mới;

- Trong năm 2025:

+ Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện;

+ Tổ chức nghiệm thu Đề án.

3.2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm được phân bổ từ ngân sách nhà nước;

- Kinh phí khác do các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước đài thọ.

3.3. Phân công thực hiện

3.3.1. Phòng Pháp chế-Hợp tác quốc tế

+ Đề xuất thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thường trực thực hiện Đề án. Phòng Pháp chế-Hợp tác quốc tế là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Đề án;

+ Rà soát các nhiệm vụ hợp tác quốc tế, chương trình kế hoạch hội nhập quốc tế. Xác định các yêu cầu, mục tiêu cụ thể, trọng tâm trong giai đoạn tới;

+ Xây dựng nhu cầu kiện toàn tổ chức, bổ sung nhân lực làm công tác hợp tác quốc tế;

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch, lộ trình nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế.

+ Phối hợp với các Trung tâm đào tạo quốc tế trong khu vực được ICAO cấp chứng chỉ tổ chức các khóa đào tạo tiếng Anh chuyên ngành hàng không, đào tạo về quản lý hàng không cho công chức Cục HKVN.

3.3.2. Phòng Tổ chức cán bộ

+ Tổng hợp nhu cầu đào tạo, tập huấn cho công chức làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế để xin cấp có thẩm quyền cấp kinh phí và tổ chức thực hiện;

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành về hội nhập quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế (Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương) tổ chức các khóa học tập huấn về công tác hội nhập quốc tế; kỹ năng đàm phán quốc tế hoặc cử công chức Cục HKVN tham dự các khóa tập huấn do các Bộ/ngành tổ chức;

+ Tổ chức các chương trình tập huấn về kiến thức hàng không và pháp luật về hàng không.

+ Phối hợp với Phòng Pháp chế-Hợp tác quốc tế trong thực hiện Đề án.

3.3.3. Các Phòng chuyên môn khác (gồm: An ninh hàng không, An toàn hàng không, Vận tải hàng không, Quản lý hoạt động bay, Quản lý CHKSĐ, Khoa học, Công nghệ và Môi trường):

+ Quan tâm, chú trọng bồi dưỡng kiến thức cho công chức được phân công làm công tác hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quản lý của đơn vị mình;

+ Rà soát, đề xuất nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, kiến thức về hội nhập quốc tế. Chú trọng nâng cao trình độ tiếng Anh và tiếng Anh chuyên ngành hàng không cho cán bộ của mình.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về Hội nhập quốc tế.
 2. Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị-xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.
 3. Đề án “Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, thực hiện thắng lợi đột phá kết cấu hạ tầng giao thông vận tải” ngày 28/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải.
 5. Chương trình hành động hội nhập quốc tế của Cục HKVN thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về hội nhập quốc tế.
 6. Đề án “Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Quản lý nhà nước về hàng không dân dụng giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” ngày 25/7/2018 của Cục HKVN.
 7. Quy định của Cục HKVN về trình độ ngoại ngữ đối với công chức làm việc tại Cục HKVN.
- 